

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Beton 6

Niên khóa tài chính 2015

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Beton 6
- Giấy ĐKKD: 3700.364.079
- Vốn điều lệ: 329.935.500.000 đồng
- Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, P. Bình An, Thị xã Dĩ An, Bình Dương
- Số điện thoại: 0650.375.1617
- Số fax: 0650.375.1628
- Website: www.beton6.com
- Mã cổ phiếu: BT6

Quá trình hình thành và phát triển:

- 2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Beton 6 và công bố hệ thống thương hiệu mới. Sự thay đổi này đánh dấu cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của công ty. Với kinh nghiệm đúc kết qua nhiều năm cùng với việc liên tục cập nhật nhiều công nghệ sản xuất và thi công tiên tiến, Beton 6 đang dần nâng cao tầm nhìn chiến lược trong việc tham gia đấu thầu & quản lý thi công, nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư sản phẩm mới, cung cấp giải pháp tài chính và thi công.
- 2000: Cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty cổ phần Bê Tông 620 Châu Thới theo Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ số 41/2000/QĐ-TTG ngày 28/03/2000.
- 1993: Đổi tên thành Công ty Bê Tông 620 Châu Thới, không ngừng phát triển thị phần, vừa sản xuất vừa thi công xây lắp.
- 1975: Bộ Giao Thông Vận Tải tiếp quản, củng cố hoạt động, chuyển thành Xí Nghiệp Bê Tông Châu Thới, nghiên cứu & sản xuất thành công sản phẩm mới là dầm BTCT tiền áp I.24m54, dầm I.33m.
- 1958: Tiền thân là Công trường đúc đà tiền áp Châu Thới thuộc Công ty RMK của Mỹ, chuyên sản xuất các loại cầu kiện BTCT tiền áp (Dầm cầu T12m50, T18m6, T24m70 và Cọc vuông 35cmx35cm) để xây dựng các cầu trên tuyến xa lộ Sài Gòn-Biên Hòa, quốc lộ và liên tỉnh lộ tại Miền Nam Việt Nam.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh:

- o Sản xuất và lắp ghép cầu kiện bê tông đúc sẵn.

- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng.
- Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí.
- Xây dựng các công trình giao thông (cầu cống, đường bộ, bến cảng). Nạo vét, đào đắp nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn.
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.
- Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu ngành giao thông, xây dựng.
- Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

b. Địa bàn kinh doanh: Phía Nam (Việt Nam)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành;

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Kế toán trưởng;
- Các đơn vị / bộ phận chuyên môn;

Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay gồm 05 thành viên trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành, cụ thể gồm:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Trần Văn Cầu | Chủ tịch Hội đồng quản trị; |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Dũng | Ủy viên; |
| 3. Ông Nguyễn Hưng Quốc | Ủy viên; |
| 4. Ông Châu Anh Tuấn | Ủy viên (thành viên độc lập không điều hành) |
| 5. Ông Trịnh Thanh Huy | Ủy viên (thành viên độc lập không điều hành) |

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 02 thành viên (đang tạm khuyết 01 thành viên, chờ bổ nhiệm mới), gồm:

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Đua | Trưởng ban kiểm soát; |
| 2. Ông Trần Thanh Dũng | Thành viên; |

Ban điều hành của Công ty trong năm 2015 gồm:

- | | |
|-------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng | Tổng Giám đốc Công ty; |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Thành | Giám đốc Kinh doanh SPCN; |
| 3. Ông Phạm Ngọc Huân | Giám đốc TCXL; |
| 4. Ông Nguyễn Tiến Khoa | Giám đốc Kỹ thuật; |
| 5. Bà Võ Thị Xuân Lan | Kế toán Trưởng; |
| 6. Ông Trần Phương Bắc | Giám đốc Nhà máy (Bình Dương). |
| 7. Ông Nguyễn Văn Thắng | Giám đốc Nhà máy (Nhơn Trạch). |
| 8. Ông Phạm Tài Ty | Giám đốc Nhà máy (Long An). |

Các phòng ban / bộ phận chuyên môn của Công ty:

1. Phòng R & D / Phòng LAB / Viện bê tông
2. Phòng Vật tư
3. Bp. ISO
4. Phòng Tài chính – Kế toán / Bộ phận Hành chính
5. Hệ thống các nhà máy sản xuất / các tổ độ dịch vụ / các tổ đội thi công

Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BT6
Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Bình Châu	Km1877, QL1K, Bình An, Dĩ An, Bình Dương	Thiết kế, giám sát thi công, kiểm định công trình	1.15	60%
Công ty cổ phần Bê tông ly tâm 620	45B/12 QL1K, Nội Hóa 2, Bình An, Dĩ An, Bình Dương	Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn	60	99,85%
Công ty cổ phần Bestcon	406 Ung Văn Khiêm, P.25, Bình Thạnh	Xây dựng công trình	20	74%
Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp	146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TpHCM	Xây dựng	205	24,27%
Công ty cổ phần Cung ứng & Phân phối Vật liệu Sao Mai	406 Ung Văn Khiêm, P.25, Bình Thạnh	Mua bán vật liệu xây dựng	90	49,13%

Công ty cổ phần Bê tông 620 Châu Thới	Mỹ Hưng, Mỹ Hòa, Bình Minh, Vĩnh Long	Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn	60	20,83%
---------------------------------------	---------------------------------------	---	----	--------

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2016:

- 1) Doanh thu 1.500 tỷ đồng, EBITDA: 12%.
- 2) Xây dựng mối quan hệ thân thiết với Ban QLDA, với địa phương các tỉnh.
- 3) Lấy khách hàng và lợi nhuận làm trung tâm, xây dựng đội ngũ dịch vụ bán hàng, nghiên cứu bán giải pháp.
- 4) Áp dụng công nghệ mới vào sản xuất.
- 5) Xây dựng đội ngũ TCXL; Đào tạo nhân lực, tiếp nhận công nghệ mới.
- 6) Cơ giới hóa trong SX cấu kiện truyền thống, tăng năng suất lao động.
- 7) Chuyên môn hóa các công tác gia công cơ khí.
- 8) Xây dựng đối tác chiến lược.
- 9) Triển khai mạnh hoạt động R&D.
- 10) Văn hóa:

- Một beton 6, BT6 là ngôi nhà thứ hai, là niềm tự hào của CBCNV BT6.
- Làm việc nhóm, chuyên nghiệp, kỷ luật, tranh luận để thống nhất h/động.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn (2016-2018):

- 1) Tập trung phát triển đưa nhanh chóng SPCN vươn đến tầm cao nhất:
 - Phát huy tối đa năng lực SX.
 - “Mobile” hóa nhà máy / xưởng SX, mở thêm công suất tại chỗ.
 - Tăng thêm sản lượng qua các nhà máy/ địa điểm SX khác.
 - Phát triển, chiếm lĩnh thị trường.
 - XD HTQL hoạt động tiên tiến và HT Quản trị DN chuẩn.
- 2) XD và phát huy các năng lực cốt lõi để tạo dựng lợi thế cạnh tranh:
 - Chuyển dịch từ vai trò nhà thầu phụ sang vai trò nhà thầu chính.
 - Đầu tư nghiên cứu SP mới và ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào ngành chế tạo cấu kiện beton
- 3) Xây dựng đội ngũ làm việc hiệu quả với những con người mới đa năng và các lãnh đạo xứng tầm.
- 4) Xây dựng Văn hóa DN mới: làm chủ tập thể và hợp tác toàn diện.

5. Các rủi ro:

- Nguồn nguyên vật liệu không ổn định về chất lượng và nguồn cung.

- Nguồn nhân lực không ổn định, trình độ hạn chế so với yêu cầu.
- Thiếu hụt điện năng ảnh hưởng đến sản xuất.
- Cơ sở hạ tầng yếu kém. Hệ thống pháp luật còn nhiều bất cập.
- Sự độc quyền của chính phủ trong một số lĩnh vực.

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

1. Kết quả doanh năm 2015 (hợp nhất):

- Doanh thu: 1.140 tỷ đồng
- Lợi nhuận gộp: 145 tỷ đồng (tương đương 12.7% doanh thu)
- EBITDA: 9% (Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế, lãi và khấu hao)
- Hoàn tất tái cấu trúc và ổn định tổ chức nhân sự.
- Đầu tư mạnh cho công nghệ, hướng đến sản phẩm và giải pháp beton mới.
- Đào tạo, xây dựng nguồn lực làm cơ sở phát triển.
- Xây dựng hợp tác chiến lược với nhà thầu phụ / nhà cung cấp / ngân hàng.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

- | | |
|-------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng | Tổng Giám đốc Công ty; |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Thành | Giám đốc Kinh doanh SPCN; |
| 3. Ông Phạm Ngọc Huân | Giám đốc TCXL; |
| 4. Ông Nguyễn Tiến Khoa | Giám đốc Kỹ thuật; |
| 5. Bà Võ Thị Xuân Lan | Kế toán Trưởng; |
| 6. Ông Trần Phương Bắc | Giám đốc Nhà máy (Bình Dương). |
| 7. Ông Nguyễn Văn Thắng | Giám đốc Nhà máy (Nhơn Trạch). |
| 8. Ông Phạm Tài Ty | Giám đốc Nhà máy (Long An). |

Lý lịch trích ngang của Ông Nguyễn Ngọc Dũng / Tổng Giám đốc Công ty:

- Sinh năm: 1970 tại Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Tóm tắt quá trình công tác:
 - 1993 – 1995: Nhà máy cơ khí thực phẩm Biên Hòa, Quản đốc xưởng
 - 1995 – 2009: Công ty cổ phần Vitaly, Phó TGD
 - 2010 – 2011: Guocera Tiles Industries, Trợ lý TGD
 - 2011 – 2012: Công ty TNHH Quản lý Đầu tư BTA, Giám đốc
 - 2012 – 2013: Công ty cổ phần Beton 6, Phó P.CU

- 2013 – nay: Công ty cổ phần 3D, Tổng giám đốc
- 2015 – nay: Tổng Giám đốc Beton 6

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b. Những thay đổi trong ban điều hành

- Bà Hồ Thị Ngọc Tuyết thôi làm việc cho Beton 6 kể từ 01/08/2015, Bà Võ Thị Xuân Lan được bổ nhiệm từ ngày 01/08/2015 (thay cho Bà Hồ Thị Ngọc Tuyết).

c. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số lao động (31/12/2015): 835 người, trong đó:
 - Đại học / trên đại học: 17.4%
 - Cao đẳng / Trung cấp: 7.8%
 - Trung học: 74.9%
- Thu nhập bình quân năm 2015: 9.5 triệu đồng / người / tháng

Năm	Thu nhập bình quân / người / tháng
2015	9,475,010
2014	9,561,867
2013	8,195,133
2012	8,545,880
2011	7,699,192

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Năm 2015, Beton 6 không có các khoản đầu tư lớn (chủ yếu hoàn tất quá trình tái cơ cấu / củng cố tổ chức và ổn định hoạt động).

4. Tình hình tài chính - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

a. Kết quả kinh doanh (hợp nhất):

- Doanh thu: 1.140 tỷ đồng
- Lợi nhuận gộp: 145 tỷ đồng (tương đương 12.7% doanh thu)
- EBITDA: 9% (Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế, lãi và khấu hao)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
(theo danh sách chốt gần nhất 25/11/15)

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 32.993.550 cp
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 32.905.510 cp

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 88.040 cp (Cổ phiếu quỹ)
 - b. Cơ cấu cổ đông:
 - Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: 75.24%
 - Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhỏ: 24.76%
 - Tỷ lệ sở hữu của cổ đông tổ chức: 69.63%
 - Tỷ lệ sở hữu của cổ đông cá nhân: 30.37%
 - Tỷ lệ sở hữu của cổ đông trong nước: 90.99%
 - Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài: 9.01%
 - Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhà nước: 5.95%
 - c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.
 - d. Giao dịch cổ phiếu quỹ
 - Trong năm qua, Beton 6 đăng ký mua 1.000.000 cổ phiếu quỹ theo phương án đăng ký hủy niêm yết được duyệt. Kết quả, Beton 6 chỉ mua được 88.040 cổ phiếu theo phương pháp khớp lệnh. Cụ thể:
 - Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 88.040 cổ phần
 - Thời gian giao dịch mua cổ phiếu quỹ: 10/09/2015 – 23/09/2015
 - Giá giao dịch: 5.614 đồng / cổ phần.
 - e. Các chứng khoán khác: không có.
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
- a. Tiêu thụ nguyên vật liệu
 - Đá: 100.000 m³
 - Cát: 70.000 m³
 - Ximăng: 50.000 tấn
 - Sắt thép: 8.500 tấn
 - b. Tiêu thụ năng lượng:
 - Điện: 1.200.000 kwh
 - Nhiên liệu: 550.000 lít
 - c. Tiêu thụ nước trong năm
 - Nguồn cung cấp nước: NM nước Dĩ An
 - Lượng nước sử dụng: 17.000 m³
 - d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
 - Số lần bị xử phạt: không có.
 - Tổng số tiền phạt: không có.

e. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động: 835 người (thống kê ngày 31/12/2015)
- Mức lương trung bình: 9.5 triệu đồng / người / tháng
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Beton 6 thực hiện theo đúng qui định, tiêu biểu như:
 - o Ký kết thỏa ước lao động tập thể.
 - o Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN (tai nạn), BHTN (thất nghiệp).
 - o Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho NLĐ.
 - o Tổ chức các chuyến du lịch hàng năm.
 - o Tổ chức phong trào thể thao / văn nghệ.
 - o Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLĐ / PCCN.
 - o Chế độ bồi dưỡng độc hại.
 - o Thăm hỏi ốm đau, v.v.
- Hoạt động đào tạo người lao động
 - o Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm:

Năm	Thời gian đào tạo (giờ)		Tổng cộng	Trung bình đào tạo Người / năm (giờ)
	Nội bộ	Bên ngoài		
2012	1,847	8,924	10,771	12
2013	6,788	5,664	12,452	17
2014	7,876	1,784	9,660	13
2015	5,542	12,604	18,146	24

- o Các chương trình phát triển kỹ năng: Beton 6 tiếp tục duy trì và phát huy mạng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của đơn vị.

f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Ủng hộ quỹ xã hội từ thiện của Bộ GTVT.
- Hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học tại địa phương.
- Hỗ trợ các chương trình hàng năm như tết trung thu, tết âm lịch.
- Hỗ trợ xây dựng nhà tình thương, phụng dưỡng cán bộ lão thành cánh mạng.
- Hỗ trợ các chương trình “mùa hè xanh” của các trường đại học.
- Hỗ trợ xây dựng cầu giao thông nông thôn vùng sâu vùng xa.

C. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Năm 2015, doanh thu đạt 1.140 tỷ đồng (bằng 91% kế hoạch 1.250 tỷ đồng); EBITDA đạt 9% tương đương 98 tỷ đồng (bằng 90% kế hoạch EBITDA 10%).
- Tài sản tăng 2.5% so với cùng kỳ (1.658 tỷ đồng so với 1.618 tỷ đồng).
- Nợ phải trả tăng 1.2% so với cùng kỳ (1.132 tỷ đồng so với 1.119 tỷ đồng).
- Điểm nhấn lớn nhất trong năm qua là Beton 6 đã tập trung mạnh ổn định cơ cấu tổ chức; đẩy mạnh công tác R&D, hướng tới kinh doanh giải pháp thay cho kinh doanh truyền thống; và chú trọng đào tạo, làm bệ phóng cho sự tăng trưởng của Beton 6 trong thời gian tới.

D. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. HĐQT luôn giám sát tình hình triển khai kế hoạch 2015 của Ban điều hành qua việc tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng và đưa ra những chỉ đạo kịp thời.
2. Năm 2015, Beton 6 thực hiện tốt các mục tiêu sau:
 - Định hướng kinh doanh tập trung vào mảng kinh doanh có lợi nhuận. Lấy hiệu quả kinh doanh làm trọng yếu.
 - Ổn định cơ cấu tổ chức nhân sự và phát triển.
 - Tích cực thu hồi nợ, giảm hàng tồn kho.
 - Đầu tư mạnh cho hoạt động R & D.

E. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán (Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 0622/2016/BCTC-KTTV lập ngày 14/04/2016): “Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.
2. Bản đầy đủ BCTC công ty mẹ và hợp nhất tại website www.beton6.com/.